



long công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
18-09-2020 09:09:50 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 214 /TBHH-TCTBĐATHHNM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 9 năm 2020



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu đoạn cạn luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề, đoạn từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “0” đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “12”+1500m

CMU - 03 – 2020

Vùng biển: Tỉnh Cà Mau.

Tên luồng hàng hải: Luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐC-NC_2009_01 đến ĐC-NC_2009_8, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 9/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “0” đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “12” + 1500m có chiều dài 10,4km, chiều rộng luồng 60m (tính từ tim tuyến ra mỗi bên 30m), được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ như sau:

- Đoạn luồng từ thượng lưu phao BHHH số “6” + 190m đến thượng lưu phao BHHH số “12” + 828m, chiều dài khoảng 5,1km, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,0m.

Ngoài đoạn luồng có độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 3,0m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ hàng hải Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cà Mau;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Nhiên}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

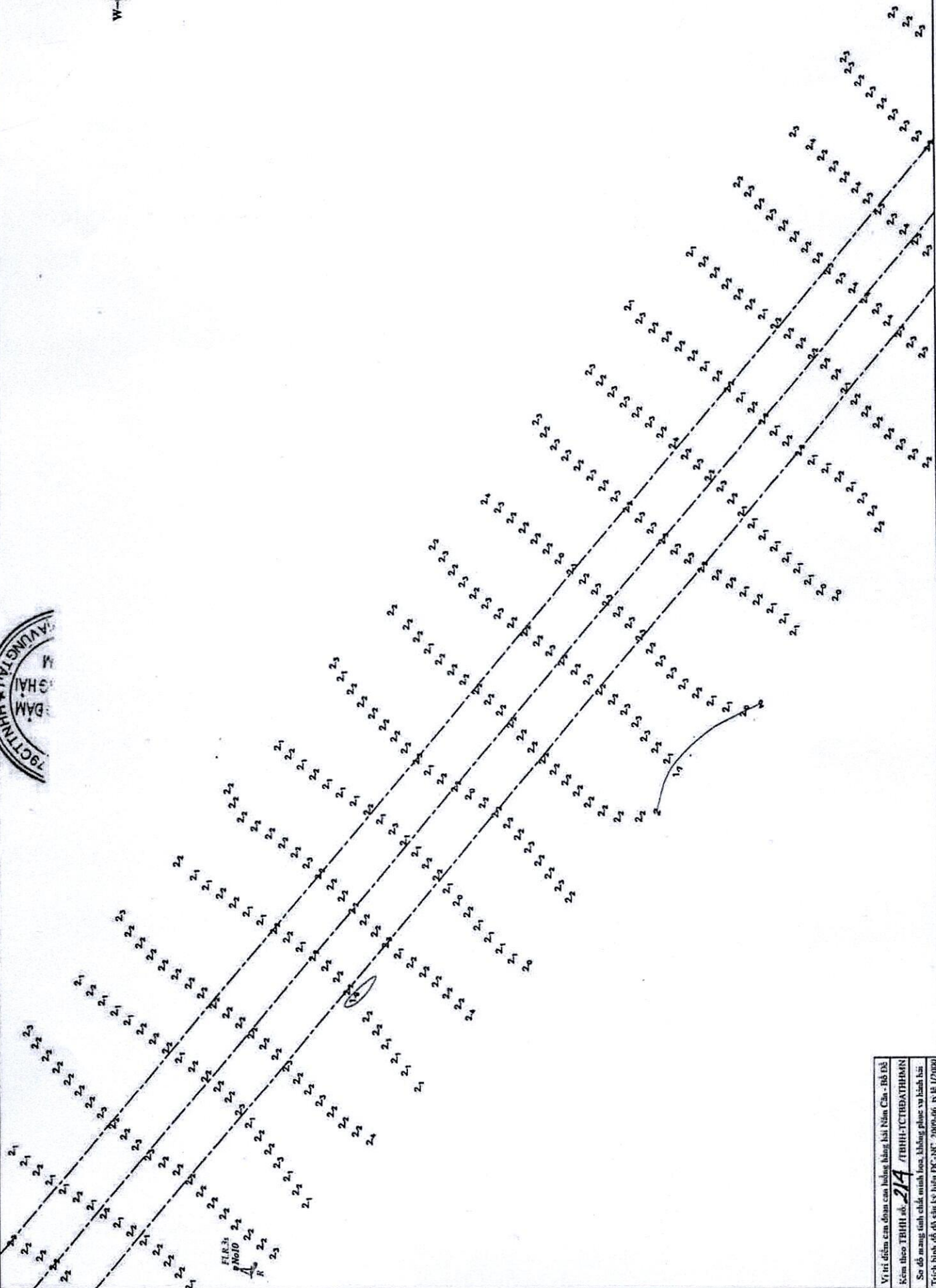


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chỉ Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
- 7 Tổng Cty Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty VT và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 23 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 24 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 25 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 27 Đài Thông tin Duyên hải Cà Mau
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV V
- 29 Cảng vụ Hàng hải Cà Mau
- 30 Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang
- 31 Sở GTVT tỉnh Cà Mau
- 32 Sở TNMT tỉnh Cà Mau
- 33 Bộ đội biên phòng tỉnh Cà Mau

350010
TỔN
NGTY
TOANH
MIEN
TAUT.B



FLR 35

gNo10

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

22

Vị trí điểm cần đo đạc của hàng không tại Năm Căn - Rô Đê
Kèm theo **TRÌNH** số **214** /TBHH-TCTBĐTHĐM
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Trích bình đồ độ sâu 1:50000, năm 1984, tỷ lệ 1:50000